

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST

Ngày: 25 - 10 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Mai Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng HTXVN. Địa chỉ: Tòa nhà N đường HĐ, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Duy H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 649, Quốc lộ 1A, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/6/2021). (có mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Bội Q, sinh năm 1982; nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Số 434, đường N, khóm H, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1950 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1993 (vắng mặt).

3. Ông Mohamad Ali B, sinh năm 1977 (vắng mặt).

4. Bà Mohamad Đặng Thiên K, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 434, đường N, khóm H, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2020 của nguyên đơn Ngân hàng HTXVN và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Ngày 16/10/2014, bà Trần Thị Bội Q có vay tiền của Ngân hàng HTXVN - Chi nhánh S với số tiền gốc là 350.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 67.20/14/HĐTD, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 16/10/2014 đến 16/10/2015), lãi suất cho vay có điều chỉnh là 0,85%/tháng, lãi suất điều chỉnh là 0,72%/tháng từ ngày 14/02/2015, lãi suất phạt quá hạn là 1,08%/tháng từ ngày 18/9/2017. Mục đích vay vốn kinh doanh dịch vụ cầm đồ.

Để đảm bảo tiền vay bà Bội Q đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất do bà Trần Thị Thu V - ông Mohamed A đứng tên, cụ thể: 01 quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AK 129551, sổ vào sổ H6069 do Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp ngày 27/7/2007, thửa đất số 539, tờ bản đồ số 56, diện tích 111,7m² (loại đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại khóm 2, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 67.20/14/HĐTC ngày 16/10/2014 đã được Văn phòng công chứng Thanh Dũng công chứng ngày 16/10/2014.

Kể từ ngày vay đến nay bà Bội Q đã thanh toán lãi số tiền 11.900.000 đồng, trả vốn gốc số tiền 119.000.000 đồng; tổng dư nợ gốc còn lại theo hợp đồng tín dụng là 231.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính kể từ ngày 14/02/2015 cho đến ngày khởi kiện 14/10/2020 là 205.131.900 đồng. Tổng cộng 436.131.900 đồng.

Nay Ngân hàng HTXVN yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Bội Q phải trả số tiền gốc của hợp đồng tín dụng là 231.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 14/10/2020 là 205.131.900 đồng. Tổng cộng 436.131.900 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ.

Trong trường hợp bà Bội Q thanh toán một phần hoặc không thanh toán vốn gốc và lãi thì Ngân hàng HTXVN được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ra quyết định phát mãi tài sản thế chấp của bà Trần Thị Thu V - ông Mohamed A theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 67.20/14/HĐTC ngày 16/10/2014 mà các bên đã ký kết để Ngân hàng HTXVN thu hồi nợ vay theo quy định.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) buộc bà Bội Q có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/10/2021 là 467.400.100 đồng (trong đó, tiền vốn là 231.000.000, tiền lãi là 236.400.100 đồng) và xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 67.20/14/HĐTC ngày 16/10/2014, để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu V trình bày:

Bà và ông Mohamed A có 03 người con chung: (1) ông Nguyễn Mạnh Y, chết năm 2003, có vợ và đã ly hôn trước khi ông Y chết, có con là Nguyễn Hữu P, sinh năm 1993. (2) ông Mohamad Ali B. (3) bà Trần Thị Bội Q. Ngoài ra, có bà Mohamad

Đặng Thiên K đang sinh sống trong nhà của bà Thu V. Bà chỉ biết bà Bội Q hiện nay ở Singapore, còn địa chỉ cụ thể thì bà không biết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vốn và tiền lãi thì bà thống nhất, bà đồng ý trả tiền cho Ngân hàng, nhưng do tình hình dịch bệnh nên con bà là Bội Q không thể về Việt Nam, khi nào con bà về thì bà sẽ trả dần cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Thu V trình bày: Bà yêu cầu cho bà đến tháng 12/2021 bà sẽ trả toàn bộ tiền vốn, còn tiền lãi thì cho bà trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HTXVN, buộc bà Bội Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn, tiền lãi theo thỏa thuận và tính lãi theo hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc và phát mãi tài sản thế chấp, nếu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý vụ án số 04/2021/TLST-DS ngày 04/01/2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, quá trình tiến hành tố tụng phát hiện bị đơn bà Trần Thị Bội Q đã xuất cảnh đi nước ngoài nhiều lần, lần sau cùng là vào ngày 04/3/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh (BL số 58) là trước khi Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý, nên vụ án có yếu tố nước ngoài và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi lập hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho bà Bội Q vay tiền, đến ngày 18/10/2017 chồng của bà Thu V là ông A chết. Bà Thu V và ông A có 03 người con chung: (1) ông Nguyễn Mạnh Y, chết năm 2003, có vợ và đã ly hôn trước khi ông Y chết, có con là Nguyễn Hữu P, sinh năm 1993. (2) ông Mohamad Ali B. (3) bà Trần Thị Bội Q. Ngoài ra, có bà Mohamad Đặng Thiên K đang sinh sống trong nhà của bà Thu V. Nên Tòa án đã đưa những người vừa nêu trên vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (trừ bà Bội Q với tư cách là bị đơn trong vụ án).

[3] Khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh có ấn định thời gian hòa giải, xét xử theo quy định tại Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, do bị đơn bà Bội Q xuất cảnh đi nước ngoài, nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết địa chỉ ở nước ngoài. Tòa án đã thu thập nhưng cũng không có địa chỉ ở nước ngoài của bà Bội Q. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đưa vụ án ra xét xử sớm hơn thời gian đã ấn định. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đưa vụ án ra xét xử sớm hơn thời gian đã ấn định và xác định nơi cư trú cuối cùng của bà Bội Q trước khi xuất cảnh là tại số 434, đường N, khóm H, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, để tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bà Bội Q đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Bị đơn bà Trần Thị Bội Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu P, ông Mohamad Ali B, bà Mohamad Đặng Thiên K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HTXVN về việc yêu cầu HĐXX buộc bà Bội Q có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/10/2021 là 467.400.100 đồng (trong đó, tiền vốn là 231.000.000 đồng, tiền lãi là 236.400.100 đồng). Xét thấy, tại Hợp đồng tín dụng số 67.20/14/HĐTD ngày 16/10/2014 giữa Ngân hàng HTXVN với bà Bội Q và tại Giấy nhận nợ ngày 16/10/2014 thể hiện bà Bội Q có vay của Ngân hàng HTXVN số tiền 350.000.000 đồng; thời hạn cho vay là 12 tháng tính từ ngày 16/10/2014 đến ngày 16/10/2015; mục đích sử dụng tiền vay là bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ cầm đồ; lãi suất cho vay 0,85%/tháng%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Thời điểm thu lãi tiền vay vào ngày 16 hàng tháng, mức phạt chậm trả đối với lãi tiền vay là 5%/số nợ lãi tiền vay chậm trả (BL từ số 18-21). Về mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010. Sau khi vay, bà Bội Q đã trả nợ gốc số tiền 119.000.000 đồng và trả lãi đến hết ngày 13/02/2015 thì ngưng không trả nữa và còn thiếu lại Ngân hàng số tiền nợ gốc là 231.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/02/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là 236.400.100 đồng. Thời hạn trả nợ cuối cùng đã hết, nhưng bà Bội Q không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ được các bên thỏa thuận tại Điều 2, mục 2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ nêu trên, nên Ngân hàng HTXVN khởi kiện yêu cầu bà Bội Q có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/10/2021 là 467.400.100 đồng (trong đó, nợ gốc số tiền 231.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 236.400.100 đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, khoản 1 Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HTXVN về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 67.20/14/HĐTC ngày 16/10/2014, để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định của

pháp luật. Xét thấy, để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà Thu V và ông A đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 67.20/14/HĐTC ngày 16/10/2014 được công chứng tại Văn phòng Công chứng TD. Nội dung: Thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 111,7m² (đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm), thuộc thửa đất số 539, tờ bản đồ số 56, tọa lạc tại khóm 2, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và tài sản gắn liền với đất là nhà ở, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 129551 do Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp ngày 27/7/2007 cho bà Thu V. Đồng thời, việc thế chấp các bên đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sóc Trăng vào ngày 16/10/2014. Do đó, Ngân hàng HTXVN yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 67.20/14/HĐTC ngày 16/10/2014, để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, bà Thu V yêu cầu cho bà đến tháng 12/2021 bà sẽ trả toàn bộ tiền vốn, còn tiền lãi thì cho bà trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, yêu cầu này của bà không được người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đồng ý và các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về thời gian trả nợ, nên không có cơ sở để HĐXX xem xét. Tuy nhiên, yêu cầu này của bà Thu V sẽ được thỏa thuận ở giai đoạn thi hành án.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn bà Bội Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Như vậy, bà Bội Q phải chịu số tiền 22.696.004 đồng án phí sơ thẩm (theo đó, tổng số tiền bà Bội Q có nghĩa vụ trả là 467.400.100 đồng được tính bằng 20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng).

[9] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tổng chi phí số tiền 550.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn bà Bội Q phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước, nên bà Bội Q có nghĩa vụ nộp hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

[10] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HTXVN, buộc bà Bội Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn, tiền lãi theo thỏa thuận và tính lãi theo hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và phát mãi tài sản thế chấp, nếu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 37, khoản 4 Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 299, Điều 463, khoản 1, 5 Điều 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HTXVN.

Buộc bà Trần Thị Bội Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng HTXVN số tiền vốn vay còn nợ là 231.000.000 đồng (hai trăm ba mươi một triệu đồng) và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 25/10/2021 là 236.400.100 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn một trăm đồng). Tổng cộng cả vốn và lãi là 467.400.100 đồng (bốn trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm nghìn một trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Trần Thị Bội Q không thanh toán hoặc thanh toán không đủ tiền vốn và tiền lãi cho Ngân hàng HTXVN thì Ngân hàng HTXVN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành bán phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 67.20/14/HĐTC ngày 16/10/2014. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 539, tờ bản đồ số 56, diện tích 111,7m² (đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại khóm 2, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và tài sản gắn liền với đất là nhà ở, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 129551 do Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp ngày 27/7/2007 cho bà Trần Thị Thu V.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Bội Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.696.004 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn không trăm linh bốn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng HTXVN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 10.722.600 đồng (mười triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu số 0004907 ngày 09/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Trần Thị Bội Q phải chịu số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân hàng HTXVN đã nộp tạm ứng trước, nên bà Trần Thị Bội Q có nghĩa vụ nộp hoàn trả lại cho Ngân hàng HTXVN số tiền này.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn